**TUẦN 11:                        Thứ Sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: Gia đình của em**

**Bài 21: Cá nướng rất ngon**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học giúp học sinh hình thành các phẩm chất và các năng lực sau đây:

**1. Năng lực:**

- Nói được tên và một vài đặc điểm của các món ăn quen thuộc hằng ngày của gia đình: *cơm, cá nướng, bánh tét, thịt, tôm, măng, canh….*

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là ca nướng. Cá nướng rất ngon.* Để thực hiện hỏi đáp với các bạn về các món ăn quen thuộc hằng ngày.

- Nghe từ 1-2 câu ngắn đơn giản và thực hiện theo yêu cầu: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi đáp và trả lời được câu hỏi các món ăn quen thuộc hằng ngày.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt các tiếng khác nhau về âm đầu l-n.

**2.  Phẩm chất**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, biết yêu trường lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Sách Em nói tiếng việt

- Tranh ảnh hình minh họa.

2. Học sinh:

- VTV, bảng con, phấn, giẻ lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  - HS hát  -GV giới thiệu và nói tên bài: **Bài 21: Cá nướng rất ngon**  **2. Hoạt động cơ bản:**  **Hoạt động 1: Khám phá**  \*Học nói từ :  - GV đặt câu hỏi: *Bữa cơm nhà em có gì?*  - GV cho nhiều HS nói  - Nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS quan sát tranh trong sách và nói tên các món ăn mình biết:  - Yêu cầu HS thực hiện  Nhận xét, tuyên dương  \*Học nói mẫu câu :  -GV làm mẫu:  + GV chỉ vào tranh và nói mẫu câu: *Đây là cá nướng.*  *+ GV cho HS nói mẫu câu nối tiếp, theo nhóm*  Nhận xét  -Thực hành nói mẫu câu (cá nhân)  - Nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Luyện nghe**  **-**GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động luyện nghe  +HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 3: Hỏi và đáp**  - Làm mẫu  - GV đặt câu hỏi và gọi HS trả lời  + Hằng ngày bữa cơm nhà em có gì?  + Món ……..như thế nào?  -GV hướng dẫn HS cách thực hành hỏi đáp với bạn và làm mẫu trước lớp  - GV yêu cầu HS thực hành cặp đôi  - Nhận xét  **Hoạt động 4:Nói đúng Tiếng Việt**  - Hướng dẫn HS cách phát âm l-n  - GV cho HS xem tranh nói về người và sự vật trong tranh: *bạn nam-màu xanh lam.*  - GV hướng dẫn cho các em phát âm: *lam và nam*  Yêu cầu HS thực hiện phát âm nối tiếp, cặp đôi  -Nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Nhận xét tiết học  -Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát    - HS trả lời  - HS nói  - Nhận xét  - HS trả lời: *cơm, cá nướng, bánh tét, thịt, tôm, măng, canh….*  - HS thực hiện cá nhân, nhóm, lớp  -HS lắng nghe  -HS nối tiếp, theo nhóm  Nhận xét  - HS thực hiện cá nhân  - Nhận xét  - Lắng nghe  - HS thực hành  - Nhận xét  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS thực hành hỏi đáp  - Nhận xét  - Lắng nghe  - HS xem tranh và nói  - Lắng nghe    -HS phát âm nối tiếp  - Nhận xét  - Lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:….................................................................................**

**…............................................................................................................................................................................................................................................................................................**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TUẦN 12:                        Thứ Bảy ngày 25 tháng 11 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: Gia đình của em**

**Bài 22: Bố em đan gùi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nói được một số từ chỉ việc làm của mọi người trong gia đình: *đan gùi, đệt vài...*

- Sử dụng được mẫu câu: *Bố em đan gùi. Mẹ em dệt vải.* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về một số việc làm của mọi người trong gia đình.

- Nghe từ 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi đơn giản về việc làm của mọi người trong gia đình.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng khác nhau về âm đầu *n - t.*

**2.  Phẩm chất**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, biết yêu thương gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các công việc quen thuộc mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể khởi động bằng trò chơi *Đoán đúng tên hoạt* động để tạo không khí học tập thoải mái cho HS. GV làm động tác diễn tả một hoạt động thực hiện một công việc quen thuộc.  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 22**:** Bố em đan gùi  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Hằng ngày, bố/mẹ em làm gì?*  - GV đưa từng hình ảnh cho HS quan sát hoặc HS nhìn trong sách nói tên việc làm, hoạt động của mọi người trong tranh.  Ví dụ:  + *Em gái đang làm gì? – Xem tivi.*  *+ Ông đang làm gì? – Uống nước.*  - GV dạy HS nói tên các hoạt động trong tranh: *uống nước, xem ti vi, đan gùi, dệt vải, học bài, may áo.*  **-** GV chú ý phát âm của HS để hướng dẫn nếu HS phát âm chưa rõ ràng.    **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào tranh và nói mẫu câu: *Bố em đan gùi. Mẹ em dệt vải.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một hoạt động để thực hành nói mẫu câu và thực hiện động tác mô phỏng hoạt động đó.  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói tên mỗi hoạt động trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  Ví dụ:  + *Mẹ đang gói bánh tét. Đó là bức tranh số mấy?*  *+ Buổi tối, mẹ em thường làm gì?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân và việc làm của mọi người trong gia đình.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS quan sát và đoán tên công việc đó: *gặt lúa, cuốc đất, cày nương, đan gùi...*    - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.  - Nhiều HS kể tên việc làm của mọi người trong gia đình mình.  - HS nối tiếp nhau nói từ về các món ăn hằng ngày của gia đình mình.  - Một vài cặp HS nói tên các hoạt động trong tranh: *uống nước, xem ti vi, đan gùi, dệt vải, học bài, may áo.*  - Một vài cặp HS lên bảng, một bạn chỉ hình, một bạn nói tên hoạt động đó, rồi đổi vai.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các việc làm, hoạt động có trên bảng hoặc trong sách (*uống nước, xem ti vi, đan gùi, dệt vải, học bài).*  - Vài HS nói mẫu câu trước lớp.    - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn chỉ hình, một bạn nói, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn còn lại sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với hoạt động mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......

**Tuần 13     Thứ Sáu ngày 01 tháng 12 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: GIA ĐÌNH CỦA EM.**

**Bài 23: Em yêu mẹ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nói được một số từ chỉ tình cảm của bản thân và tình cảm  của mọi người trong gia đình.

- Sử dụng được mẫu câu: *Em yêu mẹ. Cả nhà em rất thương yêu nhau.* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về tình cảm của mọi người trong gia đình.

- Nghe từ 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi đơn giản về tình cảm của mọi người trong gia đình.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số có âm đệm nhưng khác nhau về âm cuối.

**2.  Phẩm chất**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, biết yêu thương thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về tình cảm gia đình  mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể khởi động bằng cách cho HS hát một bài về gia đình, người thân. Ví dụ: *Cháu yêu bà* (Nhạc và lời: Xuân Giao); *Bàn tay mẹ* (Nhạc và lời: Bùi Đình Thảo); hoặc đọc thơ, xem video...  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 23**:** *Em yêu mẹ*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Ở nhà, em yêu ai?*  - GV chỉ vào tranh trong sách và đặt câu hỏi. Ví dụ: *Bà đang đang làm gì? – Bế em bé. Trông em é thế nào? – Rất vui.*  - GV dạy HS nói tên các từ chỉ tình cảm của mọi nười trong gia đình: *yêu, yêu thương, yêu quý, chăm sóc…*  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào tranh và nói mẫu câu: *Em yêu mẹ. Cả nhà em rất thương yêu nhau.*  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một người trong gia đình mình để thực hành nói mẫu câu.  Ví dụ: *Em yêu bố. Bố rất yêu em.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói tên mỗi tranh, chi tết trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, đơn giản, có thể nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần (nếu có). HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  Ví dụ:  + *Mẹ đến trường đón bé. Đó là bức tranh số mấy?*  *+ Bạn gái đưa khăn để bà rửa mặt. Đó là bức tranh số mấy?*  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân và tình cảm của mọi người trong gia đình.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - Vài HS nói về tình cảm của mình với cha mẹ, nười thân trước lớp.    - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể những người trong gia đình mà em yêu quý.  - Vài HS nói từ trước lớp : *yêu, yêu thương, yêu quý, chăm sóc…*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn nói, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn sai, các em sẽ sửa cho nhau.  - Cả lớp đồng thanh nói các từ chỉ tình cảm của mọi người trong gia đình.  - Vài HS nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn nói, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với người mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tuần 14     Thứ Sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: GIA ĐÌNH CỦA EM.**

**Bài 24: Làm anh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc thơ, kết hợp nhìn hình để nói được các từ chỉ hoạt động, tình cảm của mỗi thành viên trong gia đình.

- Nghe từ 1 - 2 và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết  đáp án ra bảng.

- Trả lời được 1 – 2 câu hỏi đơn giản về nội dung bài thơ.

- Thuộc được một khổ thơ, bài thơ trong  sách.

- Thấy hứng thú khi đọc bài thơ và thông qua các khổ thơ, bài thơ, HS biết yêu quý những người thân trong gia đình mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể cho HS hát hoặc chơi trò liên quan đến tình cảm của anh chị em trong gia đình để tăng hứng thú trước giờ học.  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 24**:** *Làm anh*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Ôn luyện nói từ và câu mẫu**  **a) Ôn luyện nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Nhà em có mấy anh chị em? Hãy kể các anh chị em trong gia đình. Tình cảm của anh chị em trong gia đình em thế nào?*  - GV lắng nghe phát âm của HS để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.    **b) Ôn luyện nói mẫu câu**  + GV cho chỉ vào hình trên bảng và hỏi: *Đây là ai? ……đang làm gì?*  - GV nói mẫu câu:  + *Đây là anh trai. Anh trai đang học bài.*  + *Đây là em trai. Em trai đang ôm bóng./ Em trai đang soi gương.*  - GV đọc bài thơ cho HS nghe:  *Anh ơi nhìn này              Em yêu biết mấy*  *Tóc em đẹp không?        Quả bóng căng tròn*  *Da em trắng hồng          Em sút vào gôn*  *Giống như anh đấy.       Giỏi như anh đấy.*  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, chi tết trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần  Ví dụ:  + *Chị bế em ra đón mẹ đi chợ về. Đó là bức tranh số mấy?*  *+ Anh trai và em gái cùng nhau chơi thả diều. Đó là bức tranh số mấy?*  *+ Hai anh em dắt tay nhau đến trường. Đó là bức tranh số mấy?*  *+ Anh trai rót nước cho em. Đó là bức tranh số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV dặn dò HS về nhà đọc khổ thơ, bài thơ cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát    - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Một vài HS trả lời.  - HS quan sát tranh trong sách, nói các từ chỉ người và hoạt động trong tranh. Ví dụ : *anh trai, em trai, học bài, soi gương, quả bóng…*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách, một bạn nói các từ chỉ người và các hoạt động trong tranh,  rồi đổi vai.  - Nhiều cặp HS nói trước lớp.  - Nhiều HS trả lời.  - HS nghe.    - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một ạn đọc, một bạn nhe, rồi đổi vai. Nếu bạn nào nói sai, bạn kia sửa cho bạn.  - HS nghe và nói số của bức tranh tương ứng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 15     Thứ Sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: GIA ĐÌNH CỦA EM.**

**Bài 25: Khi mẹ vắng nhà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ và nói được tên câu chuyện, tên các nhân vật, nhớ được nội dung câu chuyện

- Sử dụng được mẫu câu: *Con trông em giúp mẹ nhé!; Con của mẹ ngoan quá!*

- Hiểu và trả lời được 2 – 3 câu hỏi về nội dung câu chuyện.

- Một số HS khá có thể kể được câu chuyện theo tranh.

- Biết yêu quý em bé và làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Tranh ảnh, hình minh họa mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - Cô và trò cùng hát và múa bài *Trời nắng trời mưa.*  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 25**:** *Khi mẹ vắng nhà.*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  HS nghe GV kể chuyện**  - GV kể chuyện lần 1: vừa kể chậm rãi, diễn cảm vừa chỉ tranh.  - GV kể chuyện lần 2: vừa kể chuyện vừa chỉ tranh, vừa kết hợp làm động tác các hoạt động: quét nhà, giặt quần áo, nấu cơm.     |  | | --- | | **Khi mẹ vắng nhà**  *1. Thỏ mẹ sinh được hai chị em Thỏ Trắng và Thỏ Nâu. Hai chị em thỏ rất ngoan. Một hôm, Thỏ mẹ phải vào rừng kiếm thức ăn. Thỏ mẹ nói:*  *- Thỏ Trằng ơi! Mẹ vào rừng kiếm thức ăn. Em Thỏ Nâu còn đang ngủ. Con trông em giúp mẹ nhé!*  *Thỏ Trắng đáp:*  *- Vâng ạ!*  *2. Thỏ Trắng nghĩ: “Em Thỏ Nâu đang ngủ. Mình sẽ giúp mẹ quét nhà, giặt quần áo”. Một lúc sau, nhà đã sạch sẽ. Quần áo đã phơi xong.*  *3. Em Thỏ Nâu vẫn chưa thức dậy. Thỏ Trắng lại giúp mẹ nấu cơm.*  *4. Thỏ Nâu dậy, hai chị em chơi với nhau rất vui vẻ.*  *Thỏ mẹ về nhà thấy nhà cửa sạch sẽ, cơm đã nấu xong. Thỏ mẹ khen: “Con của mẹ giỏi quá!”* |   **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: HS học nội dung câu chuyện**  - GV kể chuyện lần 3: vừa kể chuyện vừa chỉ tranh và làm động tác, vừa đặt câu hỏi cho HS trả lời.  *+ Thỏ mẹ đi đâu?*  *+ Thỏ mẹ nói gì với Thỏ Trắng?*  *+ Thỏ Trắng đã làm gì giúp mẹ?*  *+ Thỏ mẹ đã nói gì?*  - Mỗi câu trả lời, GV cho nhiều HS nói  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn dò HS về nhà kể câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát múa bài *Trời nắng trời mưa.*  - HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.    - HS nghe và trả lời.  - Nhiều HS nói  *- Vào rừng kiếm thức ăn.*  *- “Con trông em giúp mẹ nhé!”*  *- Quét nhà, giặt quần áo, nấu cơm.*  *- “Con của mẹ ngoan quá!”.*  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 16     Thứ Sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 26: Con mèo bắt chuột**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được từ chỉ tên và một vài hoạt động của các con vật nuôi quen thuộc, gần gũi.

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là con mèo. Con mèo đang bắt chuột.* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về hoạt động của các con vật nuôi.

- Nghe hiểu nội dung của 1 – 2 câu ngắn, đơn giản về con vật nuôi và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi về các con vật nuôi quen thuộc, gần gũi.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có âm cuối thuộc nhóm âm vang mũi *m – n.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các các con vật nuôi mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **\* Khởi động:**  - HS múa hát bài: *Vì sao con mèo rửa mặt* (Nhạc và lời: Hoàn Long). Hoặc V có thể khởi động bằng trò chơi bắt chước tiếng kêu và hoạt động đặc trưng của một số con vật ... để tạo không khí vui vẻ.    - GV giới thiệu bài 26**:** *Con mèo đang bắt chuột.*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Nhà em nuôi con gì?*  - GV đưa hình ảnh từng con vật nuôi cho HS quan sát hoặc HS nhìn tranh trong sách và nói tên con vật đó.  - GV dạy HS nói tên các con vật trong tranh: *con bò, con lợn, con chó, con mèo, con gà.*  - GV lắng nghe phát âm của HS để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  - GV tổ chức trò chơi: *Về đúng nhà*. Nếu GV chuẩn bị được tranh lô tô về các con vật nuôi có thể cho HS chơi trò chơi về đúng nhà. Có hai ngôi nhà: Ngôi nhà màu xanh là của con vật có hai chân. Ngôi nhà màu đỏ là của con vật có bốn chân. Hãy giúp các con vật về đúng nhà của mình.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hình con mèo đan bắt chuột trên bảng và hỏi: *Con mèo đang làm gì?*  - Nếu HS trả lời theo đơn vị từ, GV hướng dẫn để HS nói thành câu.  + GV chỉ vào hình, nói mẫu mẫu câu: *Đây là con mèo. Con mèo đang bắt chuột.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  + Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  + GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một con vật nuôi để thực hành nói mẫu câu và thực hiện một động tác, tiếng kêu của con vật đó. Ví dụ : *Con chó trông nhà. Gâu! Gâu!.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về con vật trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  Ví dụ:  + *Tôi có bốn vó, có một chiếc bờm, phi nhanh như gió. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi kêu quang quác, cục tác cục te, đẻ trứng tròn xoe. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi kêu be be, có đôi sừng nhỏ, ăn nhiều lá cỏ.. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi có hai sừng, lỗ mũi buộc thừn, kéo cày rất giỏi. Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về những con vật nuôi trong gia đình.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát bài: *Vì sao con mèo rửa mặt*  - HS xem tranh chủ điểm *Thế giới xung quanh em* và trả lời câu hỏi: *Bức tranh vẽ gì?* HS nói tên các con vật, cây cối mình biết trong tranh.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các con vật nuôi ở gia đình mình.    - Vài HS nói tên các con vật trong tranh: *con bò, con lợn, con chó, con mèo, con gà.*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách, một bạn nói tên các con vật nuôi trong hình.  - Cả lớp đồng thanh nói tên con vật nuôi trên bảng hoặc trong sách. Nếu có hình trên bảng, GV chỉ cho HS nói.  - Nhiều  HS trả lời.    - HS nghe và quan sát khẩu hình.  - Vài HS nói mẫu câu trước lớp    - HS nói mẫu câu với con vật mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.  - Nhận xét    - Lắng nghe    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 17     Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM.**

**Bài 27: Con cá sống ở dưới nước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên của một số con vật sống ở dưới nước.

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là con cá. Con cá sống ở dưới nước,* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về các con vật sống ở dưới nước.

- Nghe từ 1 – 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi đơn giản về các con vật sống dưới nước.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có âm cuối *ng – nh.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các các con vật sống dưới nước mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **\* Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi *Đố bạn*. GV vừa nói vừa làm động tác bơi của con cá: *Tôi bơi dưới nước, tôi có đuôi, có vây. Tôi là con gì?* GV gọi nhiều HS đoán.  **\* Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 26**:** *Con cá sống ở dưới nước.*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Những con gì sống ở dưới nước?*  - GV đưa tranh từng con vật sống dưới nước cho HS quan sát hoặc HS nhìn tranh trong sách và nói tên con vật đó.  - GV dạy HS nói tên các con vật trong tranh: *con tôm, con cá, con ốc.*  - GV lắng nghe phát âm của HS để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ.  - GV tổ chức trò chơi: *Về đúng nhà*. Nếu GV chuẩn bị được tranh lô tô về các con vật sống dưới nước có thể cho HS chơi trò chơi về đúng nhà. Có hai ngôi nhà: Ngôi nhà màu xanh là của con vật biết bơi. Ngôi nhà màu đỏ là của con vật biết bò. Hãy giúp các con vật về đúng nhà của mình.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hình con cá và hỏi: *Con cá đang làm gì?*  - Nếu HS trả lời theo đơn vị từ, GV hướng dẫn để HS nói thành câu. Chú ý khuyến khích HS xung phong nói về hoạt động của con cá trong hình.  + GV chỉ vào hình con cá và nói mẫu câu: *Đây là con cá. Con cá sống ở dưới nước.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  + Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  + GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một con vật sống ở dưới nước để thực hành nói mẫu câu và thực hiện một động tác của con vật đó. Ví dụ : *Đây là con ốc. Con ốc sống ở dưới nước. Con ốc đang bò.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về con vật trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  Ví dụ:  + *Tôi có tám cái chân, có hai cái càng. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi có bốn cái chân. Tôi nhảy rất giỏi. Tôi kêu ộp ộp!  Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về những con vật sống ở dưới nước.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS chơi trò chơi *Đố bạn*  - Nhiều HS đoán.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các con vật sống ở dưới nước mà em biết.  - Vài HS nói tên các con vật trong tranh: *con tôm, con cá, con ốc.*  - Cả lớp đồng thanh nói tên các con vật sống dưới nước trên bảng hoặc trong sách (*con tôm, con cá, con ốc...).*  - HS tham gia chơi    - Nhiều  HS trả lời.    - Vài HS nói mẫu câu trước lớp  - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn chỉ hình, một bạn nói, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với con vật mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe, nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  - Lắng nghe    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 18     Thứ Sáu ngày 05 tháng 01 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM.**

**Bài 28: Con voi rất khỏe.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên và một vài đặc điểm của các con vật sống trong rừng.

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là con voi. Con voi sống ở trong rừng. Con voi rất khỏe,* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về các con vật sống trong rừng.

- Nghe hiểu nội dung từ 1 – 2 câu ngắn, đơn giản về con vật sốn trong rừng và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi - đáp được về các con vật sống trong rừng.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có âm cuối *p – t.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các các con vật sống trong rừng mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **\* Khởi động:**  - HS múa hát bài: *Chú voi con ở Bản Đôn* (Nhạc và lời Phạm Tuyên).  - GV hỏi: *Bài hát nói về con gì?*  - GV giới thiệu bài 26**:** *Con voi rất khỏe.*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Trong rừng có những con gì?*  - GV đưa tranh từng con vật sống trong rừng cho HS quan sát hoặc HS nhìn tranh trong sách và nói tên con vật đó.  - GV dạy HS nói từ: *con hươu, con khỉ, con voi, con nhím...*  - GV lắng nghe phát âm của HS để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  - Nếu GV chuẩn bị thêm được hình các con vật sống trong rừng thì cho HS lên bảng, chỉ hình, nói tên các con vật đó.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV cho chỉ vào hình con voi, nói mẫu câu: *Đây là con voi. Con voi sống ở trong rừng.Con voi rất khỏe.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  + Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  + GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một con vật sống trong rừng để thực hành nói mẫu câu và thực hiện một động tác hoặc tiếng kêu của con vật đó. Ví dụ : *Đây là con khỉ. Con khỉ leo trèo rất nhanh.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về con vật trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  Ví dụ:  + *Tôi có một cái cổ rất dài. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi rất to lớn và hung dữ.  Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về những con vật sống trong rừng  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát bài: *Chú voi con ở Bản Đôn*  - Nhiều HS nói.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các con vật sống trong rừng mà em biết.  - Nhiều HS nói tên các con trong tranh: *con hươu, con khỉ, con voi, con nhím...*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, quan sát các hình trong sách và nói tên các con vật trong tranh: *con hươu, con khỉ, con voi, con nhím.*  - Cả lớp đồng thanh nói tên các con vật có trên bảng hoặc trong sách (*con hươu, con khỉ, con voi, con nhím...).*  - HS lắng nghe    - Vài HS nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói câu mẫu theo cặp đôi, một bạn nói, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với con vật mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe, nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 19       Thứ Sáu ngày 12 tháng 01 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM.**

**Bài 29: Con chim sâu bắt sâu rất giỏi.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên và một vài đặc điểm của một số loài chim quen thuộc.

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là con chim sâu. Con chim sâu bắt sâu rất giỏi,* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về đặc điểm hoặc lợi ích của các loài chim.

- Nghe hiểu nội dung của 1 – 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án đúng ra bảng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi đơn giản về các loài chim quen thuộc

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có âm cuối *c - ch.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa các loài chim, video mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **\* Khởi động:**  - HS múa bài hát:  *Con chim non* (Nhạc và lời: Lý Trọng) hoặc một bài nào đó về các loài chim mà HS thuộc.  - GV giới thiệu bài 29**:** *Con chim sâu bắt sâu rất giỏi.*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Em biết những loài chim nào?*  - GV đưa hình ảnh từng loài chim cho HS quan sát hoặc HS nhìn tranh trong sách và nói tên loài đó.  - GV dạy HS nói tên các loài chim trong tranh: *chim chào mào, chim bồ câu, vẹt, chim sâu, chim gõ kiến.*  - GV lắng nghe phát âm của HS để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hình con chim sâu đang ngậm con sâu trên bảng và nói mẫu câu: *Đây là con chim sâu. Con chim sâu bắt sâu rất giỏi.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  + Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  + GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một loài chim để thực hành nói mẫu câu.  Ví dụ : *Đây là con chim sáo. Con chim sáo hót rất hay.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về loài chim trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  Ví dụ:  + *Tôi có cái đươi rất đẹp Khi tôi đi, đuôi của tôi xòe ra như múa. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi bắt chuột giỏi như mèo  Tôi là số mấy?*  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về những loài chim và lợi ích của chúng.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS múa hát bài: *Con chim non*  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các loài chim mình biết.  - Nhiều HS nói tên các loài chim trong tranh: *chim chào mào, chim bồ câu, vẹt, chim sâu, chim gõ kiến.*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách, một bạn nói tên các loài chim trong hình.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các loài chim trong tranh.  - Vài HS nói mẫu câu trước lớp    - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn nói, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  -HS nối tiếp nhau nói mẫu câu và loài chim mình chọn.  - Nhận xét    - HS nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 01 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 30: Cây dừa được trồng để ăn quả**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên của một số loại cây quen thuộc, gần gũi.

- Sử dụng được mẫu câu: *Nhà em có cây dừa.Cây dừa được trồng để ăn quả.* Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về đồ vật trong nhà.

- Nghe hiểu nội dung 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi về các loại cây quen thuộc, gần gũi

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt các tiếng khác có âm cuối là n-m，ng-nh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các đồ vật trong gia đình mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể khởi động bằng trò chơi hoặc cô và trò cùn múa hát một bài để tạo không khí học tập thoải mái cho HS.  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 30**: Cây dừa được trồng để ăn quả**  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Nhà em có cây gì?*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong sách.  - GV dạy HS nói tên các cây trong tranh: *cây dừa, cây tre, cây đào , cây cam ,...*    - GV chỉ cho HS nói.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hình cây dừa và nói mẫu câu: *Nhà em có* cây dừa.Cây dừa được trồng để ăn quả.  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một đồ vật để thực hành nói mẫu câu: Nhà em có cây thông.Cây thông được trồng để lấy nhựa.  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về loài cây trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn. Nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  Ví dụ:  + Quả có múi, chín thơm lừng, ăn rất ngọt. Đó là tranh số mấy?  *+Quả có màu xanh, ăn rất chua. Đó là tranh số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về những loài cây ở địa phương  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện.    - HS mở sách  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các đồ vật của nhà mình.  - HS quan sát tranh trong sách, nói tên các đồ vật trong tranh: cây dừa, cây tre, cây cam.  - HS làm việc theo cặp đôi, một bạn chỉ hình, một bạn nói tên các loài cây trong tranh. Các nhóm HS nối tiếp nhau nói tên các loài cây trong tranh.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các loài cây trong sách. Nếu có hình trên bảng  - HS nói mẫu câu.  - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn chỉ hình, một bạn nói, rồi đổi vai. Nếu bạn chưa nói tốt, bạn còn lại sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với cây trồng mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 21             Thứ Sáu ngày 26 tháng 01 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM.**

**Bài 31: Quả táo rất ngọt.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên và một vài đặc điểm của một số loài quả quen thuộc gần gũi:

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là quả táo. Quả táo rất ngọt.* để thực hiện hỏi - đáp với bạn về các đặc điểm của một số loại quả.

- Nghe từ 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và thực hiện theo yêu cầu: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi về các loại quả gần gũi.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng khác nhau về âm *cuối p-t, c- ch*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, videovề các món ăn quen thuộc hằng ngày mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể khởi động bằng một bài hát hoặc trò chơi để tạo không khí học tập thoải mái cho HS.  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 31: Quả táo rất ngọt  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Em biết những loại quả gì?*  - GV dạy HS nói tên các loại quả: quả dứa, quả chuối, quả táo *, quả l*ê,….    - GV chỉ cho HS nói.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào tranh và nói mẫu câu: *Đây là quả táo.Quả táo rất ngọt .* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một loại quả để thực hành nói mẫu câu.  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về loại quả  trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn, đơn giản, nhắc lại cho HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  Ví dụ:  + Quả có màu tím, kết thành từng chùm, ăn rất ngọt.Là quả số mấy?  *+ To bằng quả bóng, đã xanh ruột đỏ, ăn ngọt và mát. Là quả số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình..  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về những loại quả quen thuộc.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện.    - HS mở sách  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.  - HS quan sát tranh trong sách, nói tên loại quả mình biết.  - HS nối tiếp nhau nói từ về các loại quả hằng ngày của gia đình mình.  - Một vài cặp lên bảng, một bạn chỉ hình, một bạn nói tên món ăn đó.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các món ăn có trên bảng hoặc trong sách (quả dứa, quả chuối, quả táo , quả lê….).  - Vài HS nói mẫu câu trước lớp    - HS nói mẫu câu với loại quả mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 22                           Thứ Sáu ngày 02 tháng 02 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 32: Hoa hồng rất đẹp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được một số tên và một vài đặc điêm của một số loài hoa quen thuộc, gần gũi.

- Sử dụng được mẫu câu: Đây là hoa hồng.Hoa hồng rất đẹp. Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về đặc điểm của các loài hoa.

- Nghe từ 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi đơn giản về loài hoa quen thuộc, gần gũi.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng khác nhau về âm *cuối n - m, ng- nh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các công việc quen thuộc  mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể khởi động bằng cách cho HS hát một bài về loài hoa.  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 32: Hoa hồng rất đẹp.  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV ra yêu cầu: Em hãy kể tên các loài hoa mà em biết ?  - GV đưa từng hình ảnh cho HS quan sát HS nhìn trong sách nói tên loài hoa đó.  - GV dạy HS nói tên các loài hoa trong tranh: hoả thược dược, hoa sen, hoa đào, hoa lan, hoa hồng, hoa hướng dương.  **-** GV chú ý phát âm của HS để hướng dẫn nếu HS phát âm chưa rõ ràng.    **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hoa hồng và nói mẫu câu: *Đây là hoa hồng. Hoa hồng rất đẹp.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một hoạt động để thực hành nói mẫu câu và thực hiện động tác mô phỏng hoạt động đó.  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói tên mỗi loài hoa trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  Ví dụ:  + Hoa màu đỏ thắm, rất đẹp và thơm. Đó là hoa số mấy?  *+Hoa có màu vàng rực , hướng về phía mặt trời. Đó là hoa số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về các loài hoa quen thuộc, gần gũi.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các loài hoa mà mình biết.  - HS nối tiếp nhau nói từ về các loài hoa quen thuộc, gần gũi.    - Một vài cặp HS nói tên các loài hoa trong tranh.  - Một vài cặp HS lên bảng, một bạn chỉ hình, một bạn nói tên loài hoa đó, rồi đổi vai.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các loài hoa có trong bảng hoác trong sách (hoa thược dược, hoa sen, hoa đào, hoa lan, hoa hồng, hoa hướng dương)  - Vài HS nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn chỉ hình, một bạn nói, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn còn lại sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với hoạt động mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 23                           Thứ Sáu ngày 23 tháng 02 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 33: Rau cải ăn rất ngon**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên của một số loại rau, củ, quả, quen thuộc.

- Sử dụng được mẫu câu*: Nhà em trồng rau cải. Rau cải ăn rất ngon. Rau cải ăn rất tốt cho sức khỏe*, để thực hiện hỏi đáp – đáp với bạn về một số loại rau, củ, quả.

- Nghe hiểu nội dung của 1 – 2 câu ngắn, đơn giản và thực hiện theo yêu cầu: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi về các loại rau, củ, quả quen thuộc

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có âm đầu dễ lẫn *đ - l*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video các loại rau, củ, quả mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể cho HS múa, hát hoặc chơi trò chơi có tính chất vui nhộn để tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài  - Mỗi học sinh sẽ chọn một loại rau bất kì. Chấp nhận tên các loại rau trùng nhau vì vốn từ của HS về tên các loại rau có thể rất ít.  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 33: *Rau cải ăn rất ngon*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Nhà em thường ăn rau gì?*  - GV đưa từng hình ảnh từng loại rau, củ, quả cho HS quan sát hoặc HS nhìn tranh trong sách và nói tên loại rau, củ, quả đó.  - GV dạy HS nói tên các loại rau, củ, quả trong tranh: *dưa chuột, xà lách, rau cải, cà chua*. GV lắng nghe phát âm của HS để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các loại rau, củ, quả có tên trên bảng hoặc trong sách. Nếu có tên trên bảng, GV chỉ HS nói  - Trò chơi: *Về đúng nhà.* Nếu GV chuẩn bị được tranh lô tô về các loại rau, củ, quả có thể cho HS chơi *Về đúng nhà.* Có 3 ngôi nhà: Ngôi nhà màu xanh là của các loại rau. Ngôi nhà màu đỏ là của các loại quả. Ngội nhà màu tím là của các loại củ. Hãy giúp các loại rau, củ, quả tìm về đúng nhà của mình.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hình rau cải, nói mẫu câu: *Nhà em trồng rau cải. Rau cải ăn rất ngon. Rau cải ăn rất tốt cho sức khỏe.* GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một loại rau, củ, quả để thực hành nói mẫu câu.  Ví dụ*: Đây là cà chua. Cà chua ăn rất ngon. Cà chua ăn rất tốt cho sức khỏe.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về loại rau, củ, quả trong tranh bằng 1 - 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần. GV nói không theo thứ tự các tranh. Ví dụ:  *+ Loại củ vỏ xanh, ruột trắng, ăn rất ngon. Là củ số mấy?*  *+ Quả có hình tròn, khi chín có màu đỏ, ăn rất ngon. Là quả số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **Hoạt động 4: Hỏi và đáp**  **Làm mẫu**  - GV đặt câu hỏi và gọi 1 HS trả lời  *GV: Nhà em trồng rau gì?*  *HS: ...........................*  *GV: Rau ..................ăn thế nào?*  *HS: ...................................*  *GV: Rau ........... có tốt cho sức khỏe không?*  *HS: ....................................*  - Nếu HS trả lời chưa thành câu, GV sẽ sửa để HS nói thành câu  - GV có thể hỏi thêm một HS khác để làm mẫu (nếu cần)  **Thực hành**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hỏi – đáp với bạn và làm mẫu trước lớp:  *HS A: Nhà em trồng rau gì?*  *HS B: ...........................*  *HS A: Rau ..................ăn thế nào?*  *HS B: ...................................*  *HS A: Rau ........... có tốt cho sức khỏe không?*  *HS B: ....................................*  - Một số cặp thực hành hỏi – đáp trước lớp. GV hỗ trợ, sửa lỗi phát âm cho HS  **Hoạt động 5: Nói đúng Tiếng Việt**  - GV chỉ tranh nói mẫu cặp từ (3 lần): bảng đen – đan len. GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng tiếng đen – len (nói chậm, tròn vành, rõ tiếng).  - HS nối tiếp nhau nói cặp từ trước lớp. GV nghe và sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về các loại rau quen thuộc, gần gũi.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện    - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên các loại rau nhà mình thường ăn  - Vài HS nói tên các loại rau, củ, quả trong tranh: *dưa chuột, xà lách, rau cải, cà chua*.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, vừa chỉ hình trong sách vừa nói tên các loại rau, củ, quả trong hình.    - Vài HS nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn nói, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn còn lại sẽ giúp bạn.    - HS nói mẫu câu với hoạt động mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình.    - HS thực hiện    - HS thực hành hỏi – đáp theo nhóm cặp đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời, rồi đổi vai  - Một số cặp thực hành hỏi – đáp trước lớp. GV hỗ trợ, sửa lỗi phát âm cho HS    - HS xem tranh, nói tên sự vật, hoạt động trong tranh    - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 24                           Thứ Sáu ngày 01 tháng 03 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 34: Rẫy nhà em trồng cà phê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên một vài loại cây quen thuộc, gần gũi, thường được trồng trên nương rẫy.

- Sử dụng được mẫu câu: *Rẫy nhà em trồng cà phê. Nhà em trồng cây cà phê để bán.* Để thực hiện hỏi – đáp với bạn về các loại cây được trồng trên nương rẫy.

- Nghe hiểu nội dung của 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được câu hỏi về các loại cây được trồng trên nương rẫy nhà em và lợi ích của chúng.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có âm đầu dễ lẫn *b – v.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các loại cây được trồng trên nương rẫy mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV có thể cho HS múa, hát hoặc chơi trò chơi có tính chất vui nhộn để tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 34: Rẫy nhà em trồng cà phê.  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV đặt câu hỏi: *Nương nhà em trồng cây gì?*  - GV đưa hình ảnh từng loại cây cho HS quan sát hoặc HS nhìn tranh trong sách và nói tên cây đó.  - GV dạy HS nói tên các loại cây trong tranh: *ngô, sắn, cà phê, lúa.*  **-** GV chú ý phát âm của HS để hướng dẫn nếu HS phát âm chưa rõ ràng.  - Cả lớp đồng thanh nói tên các loại cây được trồng trên nương rẫy trên bảng hoặc trong sách. Nếu có hình trên bảng, GV chỉ HS nói.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ vào hình và nói mẫu câu: *Rẫy nhà em trồng cà phê. Nhà em trồng cà phê để bán.*  - Nếu HS nói hoặc phát âm chưa đúng, GV hướng dẫn các em sửa lỗi phát âm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một cây để thực hành nói mẫu câu.  Ví dụ: *Rẫy nhà em trồng lúa. Nhà em trồng lúa để lấy gạo ăn.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói tên về các loại cây trong tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 - 3 lần. HS nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  Ví dụ:  + Cây được trồng trên rẫy để lấy mủ. Là cây số mấy?  + Cây được trồng trên rẫy để lấy quả nấu ăn. Là cây số mấy?  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi - đáp với người thân về các loại cây thường trồng trên nương rẫy.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát    - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Nhiều HS kể tên cây trồng trên nương nhà mình  - Vài HS nói tên các loại cây trong tranh: *ngô, sắn, cà phê, lúa.*  - HS làm việc nhóm, cặp đôi vừa chỉ hình trong sách vừa nói tên các loại cây được trồng trên nương rẫy nhà mình.    - Vài HS nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo cặp, một bạn nói, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn nói chưa tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  - HS nói mẫu câu với cây mình chọn trước lớp theo hình thức nối tiếp.    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 25                          Thứ Sáu ngày 08 tháng 03 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 35: ĐÀN GÀ CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc thơ, kết hợp nhìn hình để nói được tên của một số con vật nuôi.

- Nghe hiểu nội dung của 1 - 2 câu ngắn, đơn giản về các con vật nuôi và hiểu nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.

- Trả lời được 1 – 2 câu hỏi đơn giản về nội dung bài thơ

- Thấy hứng thú khi đọc bài thơ và thuộc được một khổ thơ hoạc bài thơ về con vật nuôi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video về các con vật nuôi mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV cho HS hát múa bài: Đàn gà con  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu và nói tên bài 35: Đàn gà con  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2: Ôn luyện nói từ và mẫu câu**  **a) Ôn luyện nói từ**  - YC HS quan sát tranh trong sách và nói tên các con vật trong tranh. Nối tiếp nhau mỗi HS nói tên một con vật. Nếu có hình trên bảng, GV chỉ cho HS nói.  - YC cả lớp đồng thanh nói tên các con vật nuôi trên bảng hoặc trong sách ( con gà, con trâu, con chó, con vịt, ...). nếu có hình trên bảng, GV chỉ cho HS nói  - Trò chơi: *Đố bạn tôi là ai*?  - GV đọc khổ thơ 1 (từ 2 – 3 lần) chậm rãi, rõ ràng cho HS quan sát khẩu hình:  *Đầu đội chiếc mũ đỏ*  *Chân đi đôi giày vàng*  *Cất cao giọng gáy vang*  *Giục trời mau mau sáng*  + Tiếp tục thực hiện như trên với khổ thơ 2  *Con gì có cánh*  *Mà lại biết bơi*  *Ngày xuống ao chơi*  *Đêm về đẻ trứng*  **b) Ôn luyện nói mẫu câu**  - GV chỉ vào hình con vịt đang bơi dưới ao trên bảng và hỏi: *Con vịt đang làm gì?*  - Nếu HS trả lời không thành câu như *đang bơi/ bắt cá*... thì GV sửa cho HS.  - GV nói mẫu câu  - Ví dụ:  *+ Đây là con vịt. Con vịt đang bơi dưới ao.*  *+ Đây là con gà mái. Con gà mái đang bới rơm để nhặt thóc.*  *+ Đây là con mèo. Con mèo đang nằm trên đống rơm.*   - Trò chơi: HS chơi trò chơi truyền bóng. Quả bóng chuyền đến bạn nào bạn ấy sẽ nói theo mẫu câu về một con vật trong tranh  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói về nội dung mỗi tranh bằng 1 – 2 câu ngắn, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh. Ví dụ:  *+ Cục tác! Cục tác! Tôi vừa đẻ quả trứng hồng. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi mang hai gùi quả to trên lưng đi đến chợ. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi đang đi chơi bóng với chị. Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS nói đáp án của mình.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà đọc khổ thơ, bài thơ cho người thân nghe  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát múa  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - Vài HS nói tên các con vật trong tranh: *con trâu, con chó, con gà, con vịt, ...*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, vừa chỉ hình trong sách vừa nói tên các con vật nuôi trong tranh.  - Cả lớp nói    - Nhiều HS nói tên các con vật    - Nhiều HS trả lời    - Lắng nghe    - HS tham gia chơi    - HS nghe và nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - Nhiều HS nói đáp án của mình  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 03 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: THẾ GIỚI XUNG QUANH EM**

**Bài 36 : CÚ MÈO VÀ DẾ MÈN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhớ và nói được tên câu chuyện, tên các nhân vật, nhớ được nội dung câu chuyện

- HS thuộc được mẫu câu: *Các cháu hãy về nhà nghỉ đi?; Cảm ơn ông Mặt Trời!; Cảm ơn bạn Dế Mèn!; Các bạn hãy về nhà nghỉ đi!*

- HS hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung câu chuyện. Một số HS khá có thể kể được câu chuyện theo tranh

- HS biết yêu quý bảo vệ các động vật sống trong rừng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách *Em nói Tiếng Việt* (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi *Đố bạn*. GV mô tả 1 – 2 câu ngắn về một con vật để HS đoán, có thể đoán từ 2 – 3 con, trong đó có con chim cú mèo và con dế mèn. Ví dụ:  *+ Tôi nhỏ xíu nhưng bắt sâu rất giỏi. Tôi là ai?*  *+ Tôi là chim nhưng bắt chuột rất tài. Tôi là ai?*  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu và nói tên bài 36: *Cú Mèo và Dế Mèn*  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2: HS nghe GV kể chuyện**  - GV kể chuyện lần 1: vừa chậm rãi, diễn cảm vừa chỉ tranh.  - GV kể chuyện lần 2: vừa kể chuyện vừa chỉ tranh, vừa kết hợp làm động tác. Ví dụ: Động tác *ông Mặt Trời thức dậy, vén màn mây nhìn xuống tươi cười với hai anh em Cú Mèo....*  **Hoạt động 3: HS học nội dung câu chuyện**  - GV kể lần 3, vừa kể chuyện, chỉ tranh vừa làm động tác và đặt câu hỏi cho HS trả lời:  - *Hai anh em Cú Mèo sống ở đâu? – Hốc cây.*  *- Cú Mèo phải làm gì? – Gác đêm*  *- Cú Mèo trả lời như thế nào? – Cảm ơn ông Mặt Trời.*  \* Chú ý: Mỗi câu hỏi, GV cho nhiều HS được trả lời  **Hoạt động 4: HS học nói từ và mẫu câu mới**  **a) Học nói từ**  - GV nói mẫu từ mới: Khu rừng, hốc cây, hang, nhiệm vụ, buổi sáng, thức dậy, say sưa... GV nhắc lại các từ (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV nói mẫu lời thoại của các nhân vật  *+ Các cháu hãy về nhà nghỉ đi!*  *+ Các bạn hãy về nhà nghỉ đi!*  *+ Cảm ơn ông Mặt Trời! Cảm ơn bạn Dế Mèn!*  - GV nhắc lại mẫu câu (3 lần) cho HS nghe và quan sát khẩu hình.  **3. Hoạt động Luyện tập**  **Hoạt động 5: HS tập kể chuyện**  - GV hướng dẫn HS tập kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh. GV hướng dẫn HS kể thật đơn giản theo sách.  - HS tập kể chuyện theo tranh: GV chia lớp thành bốn nhóm, mỗi nhóm tập kể một đoạn. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm tập kể chuyện  - GV cho một vài HS khá kể cả câu chuyện trước lớp.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà kể câu chuyện cho người thân nghe  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS chơi    - HS mở sách, xem tranh của câu chuyện, nói tên các con vật trong từng tranh.  - HS đồng thanh nói tên bài học.    - HS lắng nghe, theo dõi    - HS nghe và trả lời câu hỏi    - HS thực hành nói các từ mới (cá nhân, nhóm, cả lớp)    - HS thực hành nói lời thoại nhân vật theo nhóm ba. Nhiều nhóm nối tiếp nhau thực hành trước lớp.  - Lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thi kể một đoạn của câu chuyện trước lớp.  - Đại diện vài HS kể  - Lắng nghe và thực hiện |

.. **Tuần 27                         Thứ Sáu ngày 22 tháng 03 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: EM THAM GIA GIAO THÔNG**

**Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên và đặc điểm của một số phương tiện giao thông quen thuộc.

- Sử dụng được mẫu câu: *Đây là xe máy. Xe máy chạy rất nhanh.* Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về các phương tiện giao thông.

- Nghe tên hoạt động, việc làm hoặc 1 - 2 câu mô tả ngắn về hoạt động việc làm và thực hiện được yêu cầu: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được các câu hỏi đơn giản về các phương tiện giao thông.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt tiếng có vần khác nhau về âm đầu dễ nhầm lẫn: *v - d.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh minh họa về các phương tiện giao thông, các video về chủ điểm giao thông mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh**:

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **Hoạt động Mở đầu**   **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**   1. **Khởi động:** Cho HS hát múa bài: *Đoàn tàu nhỏ xíu* (nhạc và lời: Mộng Lan).   - GV hỏi: B*ài hát nói về cái gì*?  - HS xem tranh chủ điểm *Em tham gia giao thông*  + Bức tranh vẽ gì?  **b) Kết nối:**  - Giới thiệu bài 37: **Xe máy chạy rất nhanh**  **2. Hoạt động Khám phá**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV hỏi: *Nhà em có xe gì?*  - GV chỉ hình và dạy HS nói tên phương tiện giao thông; *ô tô, xe tải, xe đạp, xe máy, máy bay.*   - GV quan sát, hỗ trợ HS phát âm để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  - GV chỉ và nói mẫu cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho HS chỉ vào tranh, ảnh và nói mẫu câu:  *Đây là xe máy. Xe máy chạy rất nhanh.*      - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một phương tiện giao thông để nói mẫu câu: *Đây là tàu hỏa. Tàu hỏa chạy rất nhanh.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3:** **Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung và câu đố, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  + *Tôi chạy trên đường ray, đưa khach về ga. Tôi là số mấy?*  *+ Tôi chở khách và bay trên bầu trời. Tôi là số mấy?*  *+Tôi có cánh buồm, đi trên sông, biển. Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: Hỏi và đáp**  **\* Làm mẫu:** GV đặt câu hỏi và gọi một HS trả lời.  - GV chỉ hình một phương tiện giao thông  -  GV: *Đây là xe gì?*  -  GV: *Xe..........chạy thế nào?*  **\* Thực hành**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hỏi – đáp với bạn và làm mẫu trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.    **Hoạt động 5: Nói đúng tiếng việt**  \* Hai cặp từ trong bài nhằm giúp HS phân biệt các tiếng có âm đầu khác nhau là : *v - d.*  - GV chỉ tranh nói mẫu cặp từ (3 lần): *vỗ tay - dỗ bé.* GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng tiếng  *vỗ - dỗ*  (nói chậm, tròn vành, rõ tiếng)  - GV nghe, sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  - GV nghe, hỗ trợ và sửa lỗi phát âm cho HS.  - GV tiếp tục thực hiện với cặp từ còn lại:  *tấm ván - dán hình*  *-* Tùy theo tình tình HS, GV dạy thêm các cặp khác: *vai - dai, vài - dài, vại - dại, vải- dải,....*  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi – đáp với người thân về những việc làm hằng ngày.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS xem tranh và trả lời.  - HS mở sách và nói  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS kể tên các loại xe nhà mình có.  - HS quan sát tranh trong sách và nói tên các phương tiện giao thông trong tranh.  -  HS nối tiếp nói từ: *ô tô, xe tải, xe đạp, xe máy, máy bay* trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách nói từ  - Cả lớp đồng thanh nói.    - HS nghe và quan sát khẩu hình.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu  - Cả lớp đồng thanh nói mẫu câu.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.  - Lắng nghe    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nối số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.  - HS nói đáp án của mình.  - HS: *......................*  - HS: *......................*    - HS A: *Đây là xe gì?*  - HS B: *............*  - HS A: *Xe..........chạy thế nào?*  - HS B: *............*  - HS thực hành hỏi - đáp theo nhóm cặp đôi. Một số cặp thực hành hỏi đáp trước lớp.  - HS xem tranh nói tên sự vật, hoạt động trong tranh: *bạn gái vỗ tay, mẹ dỗ em bé, tấm ván, bạn trai dán hình.*  - HS nối tiếp nhau nói cặp từ trước lớp.  - HS chỉ tranh và nói cặp từ theo nhóm cặp đôi, nhóm bốn.  - HS thực hành phát âm đúng cả 2 cặp từ (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - HS lắng nghe    - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 28 Thứ Sáu ngày 29 tháng 03 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: EM THAM GIA GIAO THÔNG**

**Bài 38: Em đi ở lề đường bên phải**

**I.  YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được một vài điều cần nhớ khi tham gia giao thông.

- Sử dụng được mẫu câu: *Khi đi bộ, em đi ở lề đường bên phải. Ngồi trên xe, em phải đội mũ bảo hiểm.* Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về những điều cần lưu ý khi tham gia giao thông.

- Nghe tên hoạt động, việc làm hoặc 1 - 2 câu mô tả ngắn về hoạt động việc làm và thực hiện được yêu cầu: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được các câu hỏi về một vài  điều cần lưu ý khi tham gia giao thông.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt tiếng khác nhau về vần: oan - an,

uât - ât

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh minh họa về những điều cần lưu ý khi tham gia giao thông.

**2. Học sinh**:

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV tổ chứ cho HS chơi trò chơi *Đố bạn*: GV chia lớp thành 2 đội, một đội là động tác bắt chước hoạt động và âm thanh cảu một phương tiện giao thông nào đó, đội kia quan sát và đoán tên phương tiện giao thông đó.  **b) Kết nối:**  - Giới thiệu bài 38: **Em đi ở lề đường bên phải**  **2. Hoạt động Khám phá**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV hỏi: *Hằng ngày đến lớp, em đi đường bên nào?*  - GV chỉ hình và dạy HS nói tên phương tiện giao thông; *ô tô, xe tải, xe đạp, xe máy, máy bay.*   - GV quan sát, hỗ trợ HS phát âm để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.    - GV chỉ và nói mẫu cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho HS chỉ vào tranh, ảnh và nói mẫu câu:  *Khi đi bộ, em đi ở lề đường bên phải. Ngồi trên xe, em phải đội mũ bảo hiểm.*    - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một hoạt động giao thông để nói mẫu câu.  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3:** **Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung và câu đố, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  Ví dụ:  + *Ba học sinh dàn hàng nagng đi dưới lòng. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  *+ Các bạn học sinh đi thành hàng dọc sát lề bên phải. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  *+ Ngồi trên thuyền, bạn trai thò tay xuống nước. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  *+ Ngồi trên xe ô tô đang chạy, bạn gái thò đâu ra ngoài cửa sổ. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: Hỏi và đáp**  **\* Làm mẫu:** GV đặt câu hỏi và gọi một HS trả lời.  -  GV: *Khi đi bộ, em đi ở lề bên nào?*  -  GV: *Ngồi trên xe máy, em phải làm gì?*  **\* Thực hành**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hỏi – đáp với bạn và làm mẫu trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.    **Hoạt động 5: Nói đúng tiếng việt**  \* Hai cặp từ trong bài nhằm giúp HS phân biệt các tiếng có vần: *oan - an, uất - ât.*  - GV chỉ tranh nói mẫu cặp từ (3 lần): *phiếu bé ngoan - con ngan.* GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng tiếng n*goan - ngan* (nói chậm, tròn vành, rõ tiếng)  - GV nghe, sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  - GV nghe, hỗ trợ và sửa lỗi phát âm cho HS.  - GV tiếp tục thực hiện với cặp từ còn lại:  *cây quất - cất sách*  - Tùy theo trình độ HS nói thêm một số cặp từ khác: *liên hoan - hỏi han, an toàn - thợ hàn,...*  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi – đáp với người thân về những việc làm hằng ngày.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS  chơi trò chơi.    - HS mở sách.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS quan sát tranh trong sách và nói tên các hoạt động: Hai bạn trai đang đi qua đường: Hai chị em đi trên vỉa hè: Mẹ đang đội mũ bảo hiểm cho bé.  -  HS nối tiếp nói từ: *đèn đỏ, sang đường, vỉa hè, lề đường, lòng đường, mũ bảo hiểm.*  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách nói từ  - Cả lớp đồng thanh nói.    - HS nghe và quan sát khẩu hình.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu  - Cả lớp đồng thanh nói mẫu câu.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.  - HS: *......................*  - HS: *......................*  - HS A: *Khi đi bộ, em đi ở lề bên nào?*  - HS B: *............*  - HS A:*Ngồi trên xe máy, em phải làm gì?*  - HS B: *............*  - HS thực hành hỏi - đáp theo nhóm cặp đôi. Một số cặp thực hành hỏi đáp trước lớp.  - HS xem tranh nói tên sự vật, hoạt động trong tranh: *bạn gái đang cầm phiếu bé ngoan, con ngan, cây quất, bạn cất sách.*  - HS nối tiếp nhau nói cặp từ trước lớp.  - HS chỉ tranh và nói cặp từ theo nhóm cặp đôi, nhóm bốn.  - HS thực hành phát âm đúng cả 2 cặp từ (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - HS lắng nghe.    - Lắng nghe, thực hiện |

......................................................................................................................................................................

**Tuần 29                        Thứ Sáu ngày 05 tháng 04 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: EM THAM GIA GIAO THÔNG**

**Bài 39: Đi trên hè đường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc câu đố, kết hợp nhìn hình để giải đố, nói được tên một số phương tiện giao thông.

- Nghe từ 1 đến 2 câu và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Trả lời được 1 – 2 câu hỏi đơn giản về nội dung bài thơ.

- Thuộc được một khổ thơ hoặc cả bài. Có nhận thức đúng đắn về việc tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, các video về chủ đề giao thông mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV Cho HS múa và hát bài: Đường em đi (Nhạc và lời: Ngô Quốc Tính)  - GV hỏi: *Bài hát nói về điều gì?*  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 39**: Đi trên hè đường**  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Ôn luyện nói từ và câu mẫu**  **a) Ôn luyện nói từ**  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + *Tranh vẽ gì?*  - GV nói mẫu: *máy bay, xe đạp, ô tô buýt, tàu thủy.*  - GV chỉ vào hình xe đạp và dạy HS nói: *bánh xe, chuông kêu, kính coong.*  - GV chỉ vào hình máy bay và dạy HS nói: *hai cánh, biết bay, kêu ù ù.*  - GV lắng nghe phát âm của HS để hỗ trợ sửa lỗi nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  **b) Ôn luyện nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho chỉ hình nói mẫu câu: *Đây là máy bay. Máy bay trên trời.*  - GV lắng nghe phát âm của HS để sửa lỗi nếu các em phát âm chưa rõ ràng.    - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một phương tiện giao thông để nói mẫu câu: *Ví dụ: Đây là tàu hỏa. Tàu hỏa chạy dưới nước.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  - GV đọc từng câu đố từ 2 - 3 lần  *Xe gì hai bánh            Mình có hai cánh*  *Bé chạy bon bon         Không phải chim*  *Bấm chuông kính coong Cũng không biết hát*  *Bà khen giỏi quá?       Chỉ kêu ù ù*  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, mỗi chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung và câu đố, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh. Ví dụ:  + *Hai bố con đi xe máy đều đội mũ bảo hiểm. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  *+ Mẹ chở bạn gái bằng xe đạp. Bạn gái ngồi một bên, lại còn che ô. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  *+ Hai mẹ con đi xe máy. Bạn trai ngồi sau mẹ không đội mũ bảo hiểm, tay không bám mẹ. Đó là bức tranh số mấy? Hành vi này đúng hay sai?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: HS nghe GV đọc thơ**  -GV đọc bài thơ lần 1 bằng giọng chậm rãi, rõ ràng, tròn vành, rõ tiếng, vừa đọc vừa chỉ vào từng chi tiết tương ứng trong tranh giúp HS hiểu nghĩa:  *Đường em đi học    Đường em đi học*  *Qua xóm qua làng  Qua phố qua phường*  *Không đi dàn hàng  Đi trên hè đường*  *Đi lề bên phải.         Đi theo đèn hiệu.*  - GV đọc bài thơ lần 2.  **Hoạt động 5: HS học nội dung bài thơ**  - GV đọc bài thơ lần 3. GV đọc 2 dòng thơ một, vừa đọc vừa chỉ tranh minh họa vừa đặt câu hỏi cho HS trả lời, giúp HS hiểu nghĩa và nhớ nội dung bài thơ (Mỗi câu hỏi GV gọi nhiều HS trả lời.)  *- Con đường bạn nhỏ tới trường đi qua đâu?*  *- Bạn nhỏ đã nhớ điều gì khi đi học?*  *- Đường qua phố phải đi như thế nào?*  *- Bạn nhỏ phải làm gì?*  **Hoạt động 6: HS học nói từ và câu mới**  **a) Học nói từ**  - GV nói mẫu một số từ trong bài thơ: *xóm, làng, phố, phường, hè đường, đèn hiệu.*  - GV nghe và sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV nói mẫu câu trong bài thơ: *Không đi dàn hàng, đi lề bên phải.*  **Hoạt động 7: HS đọc thuộc bài thơ**  - GV dạy HS đọc 2 câu thơ một (theo cách dạy đọc truyền khẩu) vừa đọc vừa chỉ vào các chi tiết tương ứng trong tranh.  - GV cùng HS đọc cả bài thơ: GV dùng que chỉ vào các chi tiết trong tranh tương ứng với câu thơ.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện theo GV.  - HS trả lời.  - HS mở sách  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS quan sát tranh và nói tên các phương tiện giao thông: *máy bay, xe đạp, ô tô buýt, tàu thủy.*  - HS nối tiếp nhau nói từ trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách, một bạn nói từ rồi đổi vai.  - Nhiều cặp nối tiếp nhau nói từ trước lớp.  - Cả lớp đồng thanh nói từ. Nếu có tranh ảnh trên bảng.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn chưa nói tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu trước lớp.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.    - HS trả lời.    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nối số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.  - HS xem tranh rồi trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ gì?*  - Nhiều HS nói nội dung bức tranh trước lớp.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - *Qua xóm qua làng*  *- Không đi dàn hàng, đi lề bên phải.*  *- Đi trên hè đường, đi theo đèn hiệu.*    - HS nối tiếp nhau nói từ trước lớp.  - HS đồng thanh nói từ (tổ, cả lớp)  - HS nối tiếp nhau nói câu trước lớp.  - HS đồng thanh nói câu (tổ, cả lớp)  - HS đọc theo GV.    - HS đọc bài thơ theo các hình thức: cá nhân, nhóm cặp đôi, tổ, cả lớp, đọc to, đọc vừa, đọc nhỏ, đọc thầm.  - HS thi đọc thuộc bài thơ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 30                        Thứ Sáu ngày 12 tháng 04 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: EM THAM GIA GIAO THÔNG**

**Bài 40: Dề và Súa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ và nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, nhớ được nội dung câu chuyện.

- Sử dụng được mẫu câu: *Một chiếc xe tải đang rầm rầm lao tới vội phanh lại.*

*-* Hiểu và trả lời được 1 - 2 câu hỏi về nội dung câu chuyện.

- Một số HS khá có thể kể được câu chuyện theo tranh.

- HS có ý thức về chấp hành luật lệ giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - HS hát múa bài: *Em tập lái ô tô* ( Nhạc và lời: Nguyễn văn tý)  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 40 và nói tên câu chuyện: **Dề và Súa.**  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 2:  HS nghe kể chuyện.**  - GV kể chuyện lần 1: vừa kể chậm rãi, diễn cảm vừa chỉ tranh.  - GV kể lần 2: Vừa kể vừa chỉ tranh, vừa kết hợp làm động tác giúp HS hiểu nghĩa.  Ví dụ: Động tác: *Hai bạn lăn lốp trong sân: Một chiếc xe tải đang rầm rầm lao tới vội phanh lại*.  **Hoạt động 3: HS học nội dung câu chuyện**  - GV kể chuyện lần 3: Vừa kể chuyện, vừa chỉ tranh và làm động tác, vừa đặt câu hỏi cho HS trả lời.  Ví dụ:  *+ Anh Páo mang về hai chiếc lốp xe cũ để làm gì?*  *+ Dề và Súa lăn lốp xe đi đâu?*  + *Chuyện gì đã xảy ra với Dề và Súa?*  - Mỗi câu hỏi GV gọi nhiều HS  trả lời.  **Hoạt động 4: Học nói từ và câu mẫu mới**  **a) Học nói từ**  - GV nói mẫu các từ mới trong câu chuyện: *lốp xe, đường cái, phanh lại, nghiêm khắc.*  - GV nghe và hỗ trợ sửa lỗi cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV nói mẫu câu: *Một chiếc xe tải đang rầm rầm lao tới vội phanh lại*.  - GV nghe và hỗ trợ sửa lỗi cho HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 5: HS tập kể chuyện**  - GV hướng dẫn HS tập kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh. GV hướng dẫn HS kể thật đơn giản.  - GV chia bốn nhóm, mỗi nhóm tập kể một đoạn.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm tập kể chuyện.  - GV gọi một vài HS khá thi kể lại câu chuyện trước lớp.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện theo GV.  - HS mở sách, xem tranh minh họa câu chuyện, nói tên các cảnh vật, hoạt động trong từng tranh.  - HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.    - HS chú ý lắng nghe.    *+ Cho Dề chơi trò lái xe*  *+ Ra đường cái*  *+ Một chiếc xe tải từ ngã ba rầm rầm lao tới vội phanh lại.*  - Nhiều cặp nối tiếp nhau trả lời câu hỏi trước lớp.    - Nhiều HS nói các từ mới trước lớp.  - HS đồng thanh nói từ (tổ, cả lớp)  - Nhiều HS nối tiếp nhau nói mẫu câu trước lớp.    - HS thực hành nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ tranh, một bạn nói mẫu câu, rồi đổi vai.  - HS tập kể theo tranh.    - HS thi kể một đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 31                        Thứ Sáu ngày 19 tháng 04 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: BẢN LÀNG CỦA EM**

**Bài 41: Bản em rất đẹp**

**I.  YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên một số cảnh vật, sự vật quen thuộc, gần gũi ở bản làng em.

- Sử dụng được mẫu câu: *Bản em có nhà sàn, nhà rông.* Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về cảnh vật, sự vật của bản mình.

- Nghe hiểu nội dung của 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được các câu hỏi đơn giản về cảnh vật, sự vật quen thuộc ở bản làng.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt các tiếng hiện tượng biến đổi, một âm trong âm đôi biến mất: *uôi - ui.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh minh họa về các sự vật ở bản làng mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh**:

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **Hoạt động Mở đầu**   **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**   1. **Khởi động:** -  Cho HS hát múa bài: *Quê hương tươi đẹp* (nhạc và lời: Anh Hoàng).   - GV hỏi: B*ài hát nói về cái gì*?  - HS xem tranh chủ điểm *Bản làng của em*  + Bức tranh vẽ gì?  **b) Kết nối:**  - Giới thiệu bài 41: **Bản em rất đẹp**  **2. Hoạt động Khám phá**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV hỏi: *Bản em có gì?*  - GV chỉ hình và dạy HS nói tên cảnh vật, sự vật trong tranh: *nhà rông, nhà sàn, giếng nước, sân bản.*   - GV quan sát, hỗ trợ HS phát âm để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.    - GV chỉ và nói mẫu cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho HS chỉ vào tranh, ảnh và nói mẫu câu:  *Bản em có nhà sàn, nhà rông.*        - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn cảnh vật sự vật để nói mẫu câu. *Ví dụ: Bản em có dòng suối. Bản em rất đẹp.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3:** **Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung và câu đố, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  *+ Mọi người đến chỗ tôi để khám bệnh.* *Tôi là số mấy?*  *+ Trẻ em đến chỗ tôi để học tập. Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: Hỏi và đáp**  **\* Làm mẫu:** GV đặt câu hỏi và gọi một HS trả lời.  - GV chỉ hình một phương tiện giao thông  -  GV: *Bản em có gì?*  -  GV: *Bản em thế nào?*  **\* Thực hành**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hỏi – đáp với bạn và làm mẫu trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.    **Hoạt động 5: Nói đúng tiếng việt**  \* Hai cặp từ trong bài nhằm giúp HS phân biệt các tiếng có vần : *ui - uôi*  - GV chỉ tranh nói mẫu cặp từ (3 lần): *cúi đầu - đứng cuối.* GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng tiếng *cúi - cuối*(nói chậm, tròn vành, rõ tiếng)  - GV nghe, sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  - GV nghe, hỗ trợ và sửa lỗi phát âm cho HS.  - GV tiếp tục thực hiện với cặp từ còn lại:  *cái mũi - con muỗi.*  *-* Tùy theo tình tình HS, GV dạy thêm các cặp khác: *lọ muối - múi bưởi, xuôi chiều - lui tới,..*  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi – đáp với người thân về cảnh vật, sự vật quen thuộc ở bản làng.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS xem tranh và trả lời.  - HS mở sách.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS kể tên cảnh vật, sự vật quen thuộc, gần gũi ở bản làng mình.  - HS quan sát tranh trong sách và nói cảnh vật, sự vật  trong tranh:*nhà rông, nhà sàn, giếng nước, sân bản.*  -  HS nối tiếp nói từ trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách nói từ  - Cả lớp đồng thanh nói.    - HS nghe và quan sát khẩu hình.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu  - Cả lớp đồng thanh nói mẫu câu.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nối số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.    - HS: *......................*  - HS: *......................*  - HS A: *Bản của bạn có gì?*  - HS B: *............*  - HS A: *Bản của bạn thế nào?*  - HS B: *............*  - HS thực hành hỏi - đáp theo nhóm cặp đôi. Một số cặp thực hành hỏi đáp trước lớp.    - HS xem tranh nói tên sự vật, hoạt động trong tranh: *cuối đầu, đứng cuối, cái mũi, con muỗi.*  - HS nối tiếp nhau nói cặp từ trước lớp.  - HS chỉ tranh và nói cặp từ theo nhóm cặp đôi, nhóm bốn.  - HS thực hành phát âm đúng cả 2 cặp từ (cá nhân, nhóm, cả lớp)    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 32                        Thứ Sáu ngày 26 tháng 04 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: BẢN LÀNG CỦA EM**

**Bài 42: Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm**

**I.  YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên một số công việc quen thuộc, gần gũi ở bản làng em.

- Sử dụng được mẫu câu: *Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm. Mọi người làm việc rất chăm chỉ.* Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về công việc quen thuộc, gần gũi của bản mình.

- Nghe hiểu nội dung của 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được các câu hỏi đơn giản về cảnh vật, sự vật quen thuộc ở bản làng.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt các tiếng khác nhau về âm cuối:

*n -nh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh minh họa về công việc quen thuộc, gần gũi của mọi người ở buôn làng mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh**:

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:** -  Tổ chức cho HS chơi trò chơi  *Tôi đang làm gì?*  - Gọi HS lên bản bắt chước các động tác làm việc gì đó.  **b) Kết nối:**  - Giới thiệu và nói tên bài 42: **Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm**  **2. Hoạt động Khám phá**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV hỏi: *Người ở buôn làng em làm gì?*  - GV chỉ hình và dạy HS nói tên những công việc trong tranh: *trồng lúa, dệt thổ cẩm, đan gùi, xây dựng.*   - GV quan sát, hỗ trợ HS phát âm để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.    - GV chỉ và nói mẫu cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho HS chỉ vào tranh, ảnh và nói mẫu câu:  *Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm. Mọi người làm việc rất chăm chỉ.*    - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một công việc quen thuộc để nói mẫu câu. *Ví dụ:Người ở buôn làng em đan gùi. Mọi người làm việc rất chăm chỉ.* *.*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3:** **Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung và câu đố, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  *+ Người ở buôn làng em làm đồ gốm. Tôi là số mấy?*  *+ Người ở buôn làng em hái chè. Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: Hỏi và đáp**  **\* Làm mẫu:** GV đặt câu hỏi và gọi một HS trả lời.  - GV chỉ hình một phương tiện giao thông  -  GV: *Người của buôn làng em làm gì?*  -  GV: *Mọi người làm việc thế nào?*  **\* Thực hành**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hỏi – đáp với bạn và làm mẫu trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.    **Hoạt động 5: Nói đúng tiếng việt**  \* Hai cặp từ trong bài nhằm giúp HS phân biệt các tiếng khác nhau về âm cuối: *n - nh*  - GV chỉ tranh nói mẫu cặp từ (3 lần): *nhà sàn - chum sành.* GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng tiếng *sàn - sành* (nói chậm, tròn vành, rõ tiếng)  - GV nghe, sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  - GV nghe, hỗ trợ và sửa lỗi phát âm cho HS.  - GV tiếp tục thực hiện với cặp từ còn lại:  *Che kín - cái kính.*  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi – đáp với người thân về những công việc, việc làm ở buôn làng.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS chơi  - HS nói tên công việc. Ví dụ: *hái cà phê, đan gùi, phát nương,..*  - HS xem tranh và trả lời.  - HS mở sách.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS kể tên những công việc, việc làm của mọi người buôn làng mình.  - HS quan sát tranh trong sách và nói cảnh vật, sự vật  trong tranh: *trồng lúa, dệt thổ cẩm, đan gùi, xây dựng.*  -  HS nối tiếp nói từ trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách nói từ  - Cả lớp đồng thanh nói.    - HS nghe và quan sát khẩu hình.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu  - Cả lớp đồng thanh nói mẫu câu.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nối số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.    - HS: *......................*  - HS: *......................*  - HS A: *Người của buôn làng bạn làm gì?*  - HS B: *............*  - HS A: *Mọi người làm việc thế nào?*  - HS B: *............*  - HS thực hành hỏi - đáp theo nhóm cặp đôi. Một số cặp thực hành hỏi đáp trước lớp.  - HS xem tranh nói tên sự vật, hoạt động trong tranh: *nhà sàn, chum sành, che kín, cái kính.*  - HS nối tiếp nhau nói cặp từ trước lớp.  - HS chỉ tranh và nói cặp từ theo nhóm cặp đôi, nhóm bốn.  - HS thực hành phát âm đúng cả 2 cặp từ (cá nhân, nhóm, cả lớp)    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 33                      Thứ Sáu ngày 03 tháng 05 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: BẢN LÀNG CỦA EM**

**Bài 43: Buôn làng em có Lễ hội cồng chiêng**

**I.  YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được tên một số lễ hội quen thuộc ở bản làng em.

- Sử dụng được mẫu câu: *Buôn làng em có Lễ hội cồng chiêng. Lễ hội cồng chiêng rất vui.* Để thực hiện hỏi - đáp với bạn về một số lễ hội quen thuộc ở bản làng của mình.

- Nghe hiểu nội dung của 1 - 2 câu ngắn, đơn giản và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Hỏi và trả lời được các câu hỏi đơn giản về một số lễ hội quen thuộc ở bản làng.

- Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt các tiếng có vần *ông* nhưng khác dấu thanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh minh họa về một số lễ hội quen thuộc ở địa phương mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh**:

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:** - HS hát một bài của dân tộc mình. Ví dụ *Điệu xoang Tây Nguyên.*  - GV hỏi: *Bài hát nói về điều gì?*  **b) Kết nối:**  - Giới thiệu và nói tên bài 43: **Buôn làng em có Lễ hội cồng chiêng**  **2. Hoạt động Khám phá**  **Hoạt động 2:  Học nói từ và câu mẫu**  **a) Học nói từ**  - GV hỏi: *Buôn làng em có lễ hội gì?*  - GV chỉ hình và dạy HS nói tên các lễ hội trong tranh: *cây nêu, nhà rông, đánh chiêng, nhảy múa, cột còn,...*   - GV quan sát, hỗ trợ HS phát âm để hướng dẫn nếu các em phát âm chưa rõ ràng.    - GV chỉ và nói mẫu cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV làm mẫu:  + GV cho HS chỉ vào tranh, ảnh và nói mẫu câu:  *Buôn làng em có Lễ hội cồng chiêng. Lễ hội cồng chiêng rất vui*  - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  + Mỗi HS chọn một lễ hội để nói mẫu câu: *Buôn làng em có Lễ hội Kat tê. Lễ hội Ka tê rất vui*  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3:** **Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung và câu đố, nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh.  *+ Buôn làng tôi có Lễ hội Gầu Tào. Tôi là số mấy?*  *+ Buôn làng tôi có Lễ hội Óc Om Bóc. Tôi là số mấy?*  *+ Buôn làng tôi có Lễ hội Ka tê. Tôi là số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: Hỏi và đáp**  **\* Làm mẫu:** GV đặt câu hỏi và gọi một HS trả lời.  - GV chỉ hình một phương tiện giao thông  -  GV: *Buôn làng của em có lễ hội gì?*  -  GV: *Lễ hội ..........thế nào?*  **\* Thực hành**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hỏi – đáp với bạn và làm mẫu trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.    **Hoạt động 5: Nói đúng tiếng việt**  \* Hai cặp từ trong bài nhằm giúp HS để phân biệt các tiếng có vần *ông* nhưng khác dấu thanh.  - GV chỉ tranh nói mẫu cặp từ (3 lần): *con công - cái cồng.* GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng tiếng *công - cồng* (nói chậm, tròn vành, rõ tiếng)  - GV nghe, sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  - GV nghe, hỗ trợ và sửa lỗi phát âm cho HS.  - GV tiếp tục thực hiện với cặp từ còn lại:  *cái cổng - dấu công.*  *-* Tùy theo tình tình HS, GV dạy thêm các cặp khác: *chăn bông - bồng bềnh, cá bống - bay bổng,....*  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà thực hành hỏi – đáp với người thân về những lễ hội  quen thuộc ở buôn làng.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát.  - HS xem tranh và trả lời.  - HS mở sách.  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS kể tên các lễ hội buôn làng mình.  - HS quan sát tranh trong sách và nói cảnh vật, sự vật  trong tranh: *cây nêu, nhà rông, đánh chiêng, nhảy múa, cột còn,....*  -  HS nối tiếp nói từ trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách nói từ  - Cả lớp đồng thanh nói.    - HS nghe và quan sát khẩu hình.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu  - Cả lớp đồng thanh nói mẫu câu.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nối số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.    - HS: *......................*  - HS: *......................*  - HS A: *Buôn làng của bạn có lễ hội gì?*  - HS B: *............*  - HS A:  *Lễ hội ..........thế nào?*  - HS B: *............*  - HS thực hành hỏi - đáp theo nhóm cặp đôi. Một số cặp thực hành hỏi đáp trước lớp.    - HS xem tranh nói tên sự vật, hoạt động trong tranh: *con công, cái cồng, cái cổng, dấu cộng.*  - HS nối tiếp nhau nói cặp từ trước lớp.  - HS chỉ tranh và nói cặp từ theo nhóm cặp đôi, nhóm bốn.  - HS thực hành phát âm đúng cả 2 cặp từ (cá nhân, nhóm, cả lớp)    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 34                       Thứ Sáu ngày 10 tháng 05 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: BẢN LÀNG CỦA EM**

**Bài 44: Bản em có Bác**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc câu thơ, kết hợp nhìn hình để giải đố, nói được tên của Bác Hồ.

- Nghe từ 1 đến 2 câu và hiểu được nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh hoặc viết ra bảng đáp án đúng.

- Trả lời được 1 – 2 câu hỏi đơn giản về nội dung bài thơ.

- Thuộc được một khổ thơ hoặc cả bài. Có hứng thú khi đọc thơ. Bước đầu có nhận thức về tình cảm của nhân dân với Bác Hồ kính yêu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, các video về Bác Hồ mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - GV Cho HS múa và hát bài về Bác Hồ  - GV hỏi: *Bài hát nói về điều gì?*  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 39**:  Đi trên hè đường**  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  Ôn luyện nói từ và câu mẫu**  **a) Ôn luyện nói từ**  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + *Tranh vẽ gì?*  - GV chỉ tranh nói mẫu: *Bác Hồ, hoa sen, lá cờ, mỉm miệng cười.* Từ *lá cờ* thì chỉ lá cờ thật.    - GV lắng nghe phát âm của HS để hỗ trợ sửa lỗi nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  **b) Ôn luyện nói mẫu câu**  - GV đọc cho HS nghe 2 - 3 lần:  *Nhà em treo ảnh Bác Hồ*  *Bên trên là một lá cờ đỏ tươi*  *Ngày ngày Bác mỉm miệng cười*  *Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà.*  - GV chỉ vào tranh Bác Hồ nói mẫu câu (3 lần): *Nhà em treo ảnh Bác Hồ*  - GV lắng nghe phát âm của HS để sửa lỗi nếu các em phát âm chưa rõ ràng.  - Hướng dẫn HS thực hành mẫu câu (cá nhân):  - GV quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi cho HS  - GV nhận xét khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  - GV nói mỗi tranh, mỗi chi tiết trong tranh từ 1 – 2 câu ngắn bằng hình thức mô tả nội dung  nhắc lại cho HS nghe từ 2 – 3 lần.  - GV nói không theo thứ tự các tranh. Ví dụ:  + *Bác Hồ đang lội suối. Đó là bức tranh số mấy?*  *+ Bác Hồ đang nói chuyện với các cụ già. Đó là bức tranh số mấy?*  - Sau mỗi câu hỏi, GV gọi nhiều HS trả lời.  **Hoạt động 4: HS nghe GV đọc thơ**  -GV đọc bài thơ lần 1 bằng giọng chậm rãi, rõ ràng, tròn vành, rõ tiếng, vừa đọc vừa chỉ vào từng chi tiết tương ứng trong tranh giúp HS hiểu nghĩa:  *Đố ai đếm được lá vàng,*  *Đố ai đếm được mấy từng cao.*  *Đố ai đếm đủ vì sao,*  *Đố ai đếm được công lao Bác Hồ.*  - GV đọc bài thơ lần 2.  **Hoạt động 5: HS học nội dung bài thơ**  - GV đọc bài thơ lần 3. GV đọc 2 dòng thơ một, vừa đọc vừa chỉ tranh minh họa vừa đặt câu hỏi cho HS trả lời, giúp HS hiểu nghĩa và nhớ nội dung bài thơ (Mỗi câu hỏi GV gọi nhiều HS trả lời.)  *- Vì sao không ai đếm được hết lá cây trên rừng?*  *- Vì sao không ai đếm hết được các ngôi sao trên trời?*  *- Vì sao không đếm được hết công lao Bác Hồ?-*  **Hoạt động 6: HS học nói từ và câu mới**  **a) Học nói từ**  - GV nói mẫu một số từ trong bài thơ: *lá rừng, đố, vì sao, công lao*  - GV nghe và sửa để HS có thể phát âm tốt nhất các từ.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV nói mẫu câu trong bài thơ: *Đố ai đếm được công lao Bác Hồ.*  **Hoạt động 7: HS đọc thuộc bài thơ**  - GV dạy HS đọc 2 câu thơ một (theo cách dạy đọc truyền khẩu) vừa đọc vừa chỉ vào các chi tiết tương ứng trong tranh.  - GV cùng HS đọc cả bài thơ: GV dùng que chỉ vào các chi tiết trong tranh tương ứng với câu thơ.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện theo GV.  - HS trả lời.  - HS mở sách  - HS nối tiếp nhau nói tên bài học.    - HS quan sát tranh và nói các từ: *Bác Hồ, hoa sen, lá cờ, mỉm miệng cười.*  - HS nối tiếp nhau nói từ trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ hình trong sách, một bạn nói từ rồi đổi vai.  - Nhiều cặp nối tiếp nhau nói từ trước lớp.  - Cả lớp đồng thanh nói từ. Nếu có tranh ảnh trên bảng.  - HS nối tiếp nhau nói mẫu câu trước lớp.  - HS nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn nói mẫu câu, một bạn nghe, rồi đổi vai. Nếu bạn chưa nói tốt, bạn kia sẽ giúp bạn.  - Nhiều cặp HS nói mẫu câu trước lớp.  - Thực hành mẫu câu (cá nhân):  + HS nối tiếp nhau nói mẫu câu.    - HS trả lời.    - HS nghe và thực hiện theo hiệu lệnh: nối số tương ứng trong tranh hoặc viết đáp án ra bảng.    - HS nói đáp án của mình.  - HS xem tranh rồi trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ gì?*  - Nhiều HS nói nội dung bức tranh trước lớp.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi    - HS nối tiếp nhau nói từ trước lớp.  - HS đồng thanh nói từ (tổ, cả lớp)  - HS nối tiếp nhau nói câu trước lớp.  - HS đồng thanh nói câu (tổ, cả lớp)  - HS đọc theo GV.  - HS đọc bài thơ theo các hình thức: cá nhân, nhóm cặp đôi, tổ, cả lớp, đọc to, đọc vừa, đọc nhỏ, đọc thầm.  - HS thi đọc thuộc bài thơ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 35                       Thứ Sáu ngày 17 tháng 05 năm 2024**

**Tăng cường Tiếng Việt**

**Chủ điểm: BẢN LÀNG CỦA EM**

**Bài 45: Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá!**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ và nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, nhớ được nội dung câu chuyện.

*-* Hiểu và trả lời được 1 - 2 câu hỏi về nội dung câu chuyện.

- Kể lại được một đoạn của câu chuyện theo tranh. Một số HS khá có thể kể lại được cả câu chuyện theo tranh.

- Có tình cảm yêu quý đối với Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

- Tranh ảnh, hình minh họa, video mà GV có thể chuẩn bị.

**2. Học sinh:**

- Sách Em nói Tiếng Việt (dành cho HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số)

- Bảng, phấn để làm bài tập nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động 1:****Hát múa hoặc chơi trò chơi.**  **a) Khởi động:**  - HS hát múa bài: *Hôm qua em mơ gặp Bác Hồ* ( Nhạc và lời: Xuân Giao)  **b) Kết nối:**  - GV giới thiệu bài 45 **Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá!**  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 2:  HS nghe kể chuyện.**  - GV kể chuyện lần 1: vừa kể chậm rãi, diễn cảm vừa chỉ tranh.  - GV kể lần 2: Vừa kể vừa chỉ tranh, vừa kết hợp làm động tác Bác tắm cho từng cháu và việc Bác gội đầu và đắp thuốc cho bạn Sao giúp HS hiểu nghĩa. Chú ý diễn đạt câu nói của Bác thật ấm áp và yêu thương  Ví dụ:  *+ Hôm nay, Cúng Hồ sẽ tắm cho các cháu. Nào, ai thích sạch sẽ thì xếp hàng ra đây.*  *+ Cháu ngoan, lại đây Cúng Hồ gội đầu cho nào.*  *+ Sao bị chốc đầu. Cứ làm như vậy vài lần sẽ khỏi thôi.*  **Hoạt động 3: HS học nội dung câu chuyện**  - GV kể chuyện lần 3: Vừa kể chuyện, vừa chỉ tranh và làm động tác, vừa đặt câu hỏi cho HS trả lời.  Ví dụ:  *+ Bác Hồ đã làm gì?*  *+ Bạn nào đứng nép sau cột nhà không dám ra?*  *+ Vì Sao?*  *+ Bác Hồ đã làm gì cho bạn Sao?*  *+ Dân làng nói gì?*  - Mỗi câu hỏi GV gọi nhiều HS  trả lời.  **Hoạt động 4: Học nói từ và câu mẫu mới**  **a) Học nói từ**  - GV nói mẫu các từ mới trong câu chuyện: *tắm, mụn nhọt, tro bếp, chốc đầu*  - GV nghe và hỗ trợ sửa lỗi cho HS.  **b) Học nói mẫu câu**  - GV nói mẫu câu: *Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá!*  - GV nghe và hỗ trợ sửa lỗi cho HS.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 5: HS tập kể chuyện**  - GV hướng dẫn HS tập kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh. GV hướng dẫn HS kể thật đơn giản.  - GV chia bốn nhóm, mỗi nhóm tập kể một đoạn.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm tập kể chuyện.  - GV gọi một vài HS khá thi kể lại câu chuyện trước lớp.  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. Khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện theo GV.  - HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.    - HS chú ý lắng nghe.    - Nhiều cặp nối tiếp nhau trả lời câu hỏi trước lớp.  *+ Tắm cho các bạn nhỏ*  *+ Bạn Sao*  *+ Bạn ấy bị mụn nhọt trên đầu*  *+ Bác Hồ gội đầu, đắp thuốc cho bạn*  *+ Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá!*    -  Nhiều HS nói các từ mới trước lớp.  - HS đồng thanh nói từ (tổ, cả lớp)  - Nhiều HS nối tiếp nhau nói mẫu câu trước lớp.    - HS thực hành nói mẫu câu theo nhóm cặp đôi, một bạn chỉ tranh, một bạn nói mẫu câu, rồi đổi vai.  - HS tập kể theo tranh.    - HS thi kể một đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*